

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: **182/2026/DS-ST**
Ngày 27 – 3 – 2026
(V/việc tranh chấp
Hợp đồng tín dụng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thúy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Việt Khái.

Ông Trần Văn Giang.

- Thư ký phiên toà: Ông Lữ Tấn Thiên – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3
- Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 92/2026/TLST - DS ngày 16 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2026/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2026, về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Địa chỉ: Số H, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh K, sinh năm: 1997. Địa chỉ: Số A, N, phường L, tỉnh Cà Mau. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Có mặt). Ông Lê Văn M, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Vắng mặt), theo Văn bản ủy quyền số 8754/2025/UQ-VPB ngày 22/12/2025 của Phó Giám đốc Trung tâm X- Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện như sau:

Vào ngày 02/4/2024, ông Nguyễn Văn S với Ngân hàng Thương mại cổ phần V, Chi nhánh C (gọi tắt là Ngân hàng) có thỏa thuận và ký hợp đồng vay vốn số LN 2403282177358 (giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ: ... ngày 01/4/2024 gọi tắt là hợp đồng số LN 2403282177358. Sau khi hai bên thỏa thuận ngày 02/4/2024 Ngân hàng đã giải ngân cho ông S vay số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn vay: 60 tháng, lãi suất cho vay: 35%/năm. Mục đích vay: Tiêu dùng. Trong quá trình vay, ông S đã thanh toán được 132.081 đồng tiền vốn, chưa thanh

toán lãi. Từ ngày 15/6/2025 ông S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đối với khoản vay này ông S còn nợ 59.867.919 đồng tiền vốn, 28.716.333 đồng tiền lãi.

Ngày 01/4/2024 ông Nguyễn Văn S với Ngân hàng tiếp tục ký hợp đồng vay vốn số LN 2404022217356 (giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ, LN 2404022217356 gọi tắt là hợp đồng số LN 2404022217356. Sau khi hai bên thoả thuận ngày 04/4/2024 Ngân hàng đã giải ngân cho ông S vay số tiền 86.000.000 đồng, thời hạn vay: 60 tháng, lãi suất cho vay: 35%/năm. Mục đích vay: Tiêu dùng. Trong quá trình vay, ông S chưa thanh toán vốn, đã thanh toán tiền lãi được 4.100.001 đồng. Tiền lãi tạm tính đến ngày 16/6/2026 là 42.303.964 đồng. Từ ngày 15/6/2025 ông S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Ngân hàng đã nhiều lần thông báo cũng như làm việc với ông S nhưng không thực hiện được. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông S thanh toán nợ cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 16/6/2026, là 216.888.216 đồng, trong đó tiền vốn là 145.867.919 đồng, nợ lãi là 71.020.297 đồng và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với hợp đồng vay vốn số LN 2403282177358 (giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ:... ngày 01/4/2024 với số tiền vốn 59.867.919 đồng, tiền lãi 28.716.333 đồng. Ngân hàng chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết đối với hợp đồng số LN 2404022217356 với số tiền vốn vay là 86.000.000 đồng. (Cách tính lãi: $86.000.000 \text{ đồng} \times 35\% : 360 \times 651 \text{ ngày}$; Lãi quá hạn: $54.430.000 \text{ đồng} : 2 = 27.215.417 \text{ đồng}$).

Ngân hàng xác định giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Văn S không có ký hợp đồng thế chấp tài sản, không có bên thứ ba bảo lãnh.

Đối với ông Nguyễn Văn S trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập hợp lệ song ông S vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các đương sự không nộp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông S thanh toán tiền còn nợ theo các hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa Ngân hàng với ông S nên thuộc lĩnh vực tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Nguyễn Văn S là bị đơn, có nơi cư trú tại ấp R, xã T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội 2 đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 207 và Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Quá trình giải quyết vụ án ngày 26/3/2026 người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng có đơn xin được rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với hợp đồng vay vốn số LN 2403282177358 ngày 01/4/2024 Hội đồng xét xử xét thấy việc Ngân hàng rút một phần yêu cầu là quyền tự định đoạt của Ngân hàng nên chấp nhận. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu ông S thanh toán số tiền vốn là 59.867.919 đồng, tiền lãi là 28.716.333 đồng.

Về nội dung của vụ án: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Hợp đồng được thể hiện dưới hình thức ký giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ, LN 2404022217356 ngày 01/4/2024. Giải ngân ngày 04/4/2024, số tiền giải ngân là 86.000.000 đồng. Hợp đồng có chữ viết, chữ ký và giấy căn cước công dân phô tô của ông Nguyễn Văn S. Ông S cam kết thanh toán vốn và mức lãi suất theo quy định mà Ngân hàng đưa ra. Xét thấy, trong quá trình vay ông S đã thực hiện giao dịch đối với số tiền trên và hiện nay dư nợ là 167.646.250 đồng, trong đó tiền vốn là 86.000.000 đồng, nợ lãi là 81.646.250 đồng (Lãi trong hạn: 54.430.833 đồng, lãi quá hạn: 27.215.417 đồng). Mặt khác, tại hồ sơ thể hiện tất cả các giao dịch của hai bên đều do các bên tự nguyện xác lập và trong quá trình thực hiện các khoản vay quá hạn ngân hàng cũng đã thông báo cho ông S nhiều lần nhưng ông S vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với số tiền trên. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu ông S thanh toán các khoản vay trên cho Ngân hàng.

[4] Quá trình giải quyết vụ án đại diện Ngân hàng xác định giữa Ngân hàng và ông S không xác lập hợp đồng thế chấp tài sản, không có bên thứ ba bảo lãnh khoản nợ vay và không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về thời gian thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần hết số tiền nợ nêu trên nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng, việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông S phải nộp theo quy định. Ngân hàng không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 37, 39, 91, 147, 207, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, 95, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng 2010 (sửa đổi, bổ sung 2017);

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V. Buộc ông Nguyễn Văn S thanh toán số nợ cho Ngân hàng theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số theo số DSA/VN0010325/2023, LN 2404022217356 ngày 01/4/2024, tính đến thời điểm xét xử là hết ngày 27/3/2026, là 167.646.250 đồng, trong đó nợ tiền vốn là 86.000.000 đồng, nợ lãi là 81.646.250 đồng (Lãi trong hạn: 54.430.833 đồng, lãi quá hạn: 27.215.417 đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/03/2026) ông Nguyễn Văn S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ, LN 2404022217356 ngày 01/4/2024 kiêm hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp, giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ, LN 2404022217356 ngày 01/4/2024 kiêm hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông Nguyễn Văn S phải nộp số tiền là 8.382.000 đồng (Tám triệu ba trăm tám mươi hai nghìn đồng - chưa nộp). Ngân hàng TMCP V không phải nộp án phí. Vào ngày 31/12/2025, Ngân hàng đã dự nộp 5.422.000 đồng (Năm triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn đồng) theo biên lai số 0007393 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau Ngân hàng được nhận lại khi bản án có hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/03/2026) ông Nguyễn Văn Sơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số

DSA/VN0010325/2023, LN 2404022217356 ngày 01/4/2024 kiêm hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp, giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN0010325/2023, LN 2404022217356 ngày 01/4/2024 kiêm hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông Nguyễn Văn Sơn phải nộp số tiền là 8.382.000 đồng (*Tám triệu ba trăm tám mươi hai nghìn đồng - chưa nộp*). Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng không phải nộp án phí. Vào ngày 31/12/2025, Ngân hàng đã dự nộp 5.422.000 đồng (*Năm triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn đồng*) theo biên lai số 0007393 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau Ngân hàng được nhận lại khi bản án có hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 - Cà Mau;
- Phòng THA khu vực 3 - Cà Mau;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn

Lê Thúy Dung

